

Số: 12327/TTTr-UBND

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 11 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 456/HĐND-VP ngày 11/9/2023 về việc cho ý kiến về đề nghị xây dựng nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết **quy định chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa** với những nội dung chính như sau:

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 116/2021/NĐ-CP*).

- Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 62/2022/TT-BTC*).

**Cụ thể:**

- Tại khoản 4, Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định: “Người đã chấp hành xong quyết định được nhận lại tiền và đồ vật gửi lưu ký, các văn bằng, chứng chỉ học văn hóa, học nghề (nếu có); được cấp tiền tàu xe, tiền ăn đường và một bộ quần áo thường (nếu họ không có)”.

- Tại Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP quy định: “Chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy”.

- Tại điểm a, khoản 11, Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “Người chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; cụ thể: ...”.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ tối đa để cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện mua sắm và cấp quần áo cho đối tượng; hỗ trợ mức cao hơn mức tiền ăn và tiền tàu xe quy định tại điểm này;”

- Tại Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC quy định: “Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

1. Chi tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế: Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

2. Chi hỗ trợ 95% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho các đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, bao gồm:

a) Chi phí cai nghiện ma túy: Nội dung và mức chi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

b) Chi thuốc chữa bệnh thông thường: Mức chi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư này.

3. Chi hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) đối với người cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện công lập: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ cụ thể, ít nhất bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của địa phương.

4. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

b) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện”.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 29/9/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND quy định về chế độ hỗ trợ và mức đóng góp của người cai nghiện tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, kinh phí từ ngân sách nhà nước đã thực hiện hỗ trợ 71 người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy Khánh Hòa với số tiền gần 260 triệu đồng, số tiền người cai nghiện ma túy tự nguyện đóng góp gần 345 triệu đồng.

Tính đến ngày 20/12/2022, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 1.898 người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý (957 người nghiện; 941 người sử dụng trái phép chất ma túy); có 93/136 xã, phường, thị trấn có người nghiện ma túy (chiếm 68,38%).

Hiện nay, nhiều người nghiện có nhu cầu tham gia cai nghiện tự nguyện tập trung tại cơ sở cai nghiện rất cao và nhiều gia đình thiết tha muốn cho con em mình cai nghiện tập trung để tránh gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện đã tạo thêm cơ hội cho người nghiện ma túy không có điều kiện về tài chính tham gia cai nghiện tập trung tại cơ sở cai nghiện ma túy; đồng thời giảm chi phí xã hội đáng kể cho việc đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc, từ đó góp phần giảm tác hại và tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy, ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

## **2. Quá trình xây dựng Nghị quyết**

Ngày 30/3/2021, Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, thay thế Luật Phòng, chống ma túy năm 2000). Sau đó Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 (bãi bỏ Nghị định số 94/2021/NĐ-CP), Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 (bãi bỏ Thông tư số 124/2018/TT-BTC). Vì vậy, Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 29/9/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xin ý kiến của UBND tỉnh, lấy ý kiến của các thành viên UBND liên quan, tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 456/HĐND-VP ngày 11/9/2023.

Sau khi được sự chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và xã hội đã triển khai lấy ý kiến của các cơ quan liên quan lần 01, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, lấy ý kiến lần 02, và xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét theo đúng quy định.

### **3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (*sau đây gọi là người cai nghiện bắt buộc*) chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

#### **b) Đối tượng áp dụng**

- Người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.
- Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### **4. Nội dung chính của Nghị quyết**

Nội dung chính của Nghị quyết gồm 06 điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Điều 3. Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú

- Điều 4. Quy định chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

- Điều 5. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ

- Điều 6. Tổ chức thực hiện

### **5. Thời gian dự kiến đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua**

Tại kỳ họp thứ 12 (tháng 12/2023) của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

### **6. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

a) Dự kiến nguồn lực:

Kinh phí thực hiện Nghị quyết là **888.200.000 đồng/năm** (Tám trăm tám mươi tám triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú:

+ Dự kiến số lượng: 250 người/năm.

+ Định mức: 600.000 đồng/người (cấp một bộ quần áo thông thường trị giá không quá 600.000 đồng).

+ Số tiền: 250 người/năm x 600.000 đồng/người = **150.000.000 đồng/năm.**

+ Mức hỗ trợ tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC **đã cao hơn** so với mức cũ nên Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức chi tối thiểu theo quy định tại Thông tư này.

- Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

+ Dự kiến số lượng: 100 lượt người/năm.

+ Mức hỗ trợ: Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trong 06 tháng được hỗ trợ kinh phí là 7.382.000 đồng (Chi phí cai nghiện ma túy 100.000 đồng + thuốc chữa bệnh thông thường 100.000 đồng + tiền ăn 6.048.000 đồng + tư trang, quần áo 1.134.000).

+ Số tiền: 100 lượt người/năm x 7.382.000 đồng/người = **738.200.000 đồng/năm.**

- Nguồn lực đảm bảo thi hành chính sách với dự kiến kinh phí tăng thêm hàng năm 311 triệu đồng so với khi thực hiện Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND (chi tiết tại Bảng dự trù kinh phí).

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết *quy định chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc, người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa./.*

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết, Bảng dự trù kinh phí và hồ sơ liên quan)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH, TC, TP, NV;
- Công an tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TmN, NN.

37

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH,  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Thiệu

Số: /2023/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy bắt buộc,  
người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công  
lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ....**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử  
lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ  
ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai  
nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng  
đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... /... /2023 của Ủy ban nhân dân  
tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-BVHXH ngày.../... /2023 của Ban Văn hóa -  
Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện bị áp dụng  
biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (sau đây gọi là người cai  
nghiện bắt buộc) chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú; người

cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.
2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cai nghiện ma túy bắt buộc, cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

## **Điều 3. Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú**

Người cai nghiện bắt buộc khi chấp hành xong quyết định trở về địa phương nơi cư trú được cấp tiền ăn khi đi đường, tiền tàu xe và 01 (một) bộ quần áo thông thường (nếu họ không có) theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện, cụ thể:

- Tiền ăn: mức hỗ trợ 70.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 03 ngày;
- Tiền tàu xe: mức hỗ trợ theo giá phương tiện công cộng phổ thông;
- Cấp 01 (một) bộ quần áo thông thường trị giá không quá 600.000 đồng.

## **Điều 4. Quy định chế độ hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập**

Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được hỗ trợ:

1. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ:

a) Hỗ trợ bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện. Trừ quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

b) Hỗ trợ bằng 100% định mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP cho đối tượng là thương binh, người bị nhiễm

chất độc hóa học và suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng. (điểm a,b,c,d,đ,e khoản 2 Điều 39 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ)

3. Hỗ trợ 100% chi phí chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Khánh Hòa.

4. Các nội dung chi, mức chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính.

### **Điều 5. Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ**

Ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Lao động - TBXH (Vụ pháp chế);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP.ĐDBQH và HĐND tỉnh, VP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Khánh Hòa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT, Tm.

**CHỦ TỊCH**

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN UBND TỈNH  
GÓP Ý ĐỐI VỚI HỒ SƠ TRÌNH HỌND TỈNH (BƯỚC 2)**

(Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc; chế độ hỗ trợ và mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	Ý KIẾN	HÌNH THỨC
1	Nguyễn Tấn Tuấn	Chủ tịch UBND tỉnh	Thông nhất	Phiếu
2	Lê Hữu Hoàng	Phó CT thường trực	Thông nhất	Phiếu
3	Đình Văn Thiệu	Phó Chủ tịch	Thông nhất	Phiếu
4	Trần Hòa Nam	Phó Chủ tịch	Thông nhất	Phiếu
5	Nguyễn Duy Quang	Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thông nhất	Công văn
6	Trần Minh Chiến	Chánh Thanh tra tỉnh	/ Thông nhất	Công văn
7	Nguyễn Văn Dân	Giám đốc Sở Giao thông Vận tải	Thông nhất	Công văn
8	Nguyễn Thanh Hà	Chánh Văn phòng UBND tỉnh	Thông nhất	Phiếu
9	Võ Hoàn Hải	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	/	
10	Nguyễn Thế Hùng	Giám đốc Công an tỉnh	Thông nhất	Phiếu
11	Dương Nam Khánh	Giám đốc Sở Ngoại vụ	Thông nhất	Công văn
12	Phạm Duy Lộc	Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông	Thông nhất	Công văn
13	Bùi Xuân Minh	Giám đốc Sở Y tế	Thông nhất	Công văn
14	Tạ Hồng Quang	Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thông nhất	Công văn
15	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Giám đốc Sở Du lịch	Thông nhất	Công văn
16	Bùi Đại Thắng	Chỉ huy trưởng BCH quân sự tỉnh	Thông nhất	Phiếu
17	Võ Nam Thắng	Trưởng Ban Dân tộc	Thông nhất	Công văn
18	Nguyễn Văn Nhuận	Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao	Thông nhất	Công văn
19	Vĩnh Thông	Giám đốc Sở Tài chính	Thông nhất	Công văn
20	Lê Vinh Liên Trang	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Thông nhất	Phiếu
21	Lý Nguyễn Nguyên Vũ	Giám đốc Sở Tư pháp	Thông nhất	Công văn
22	Võ Chí Vương	Giám đốc Sở Nội vụ	Thông nhất	Công văn
23	Châu Ngô Anh Nhân	Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thông nhất	Công văn